

Table of Contents

cấu trúc của đời sống – được bảo tồn, phát triển, và đặt ra cho nhân loại như là lý tưởng tối hậu:

are preserved and developed and are held before the race as that which is ultimately ideal:

1. *Nhận thức về hệ thống đẳng cấp*, mà xét cho cùng là sự liên giao giữa cấp nhỏ với cấp lớn hơn, giữa cái yếu với cái mạnh hơn, và giữa cấp nhiều kinh nghiệm với cấp kém kinh nghiệm, từ đó phát triển ý thức bảo hộ, là một dạng thể hiện phương diện bác ái trong vũ trụ.

1. *The recognition of hierarchical status*, which is, in the last analysis, the relation of the lesser to the greater, of the weaker to the stronger and of the more experienced to the less experienced. Thereby the sense of protection is developed, which is the working out of one form of the love aspect in the universe.

2. *Nhận thức về trách nhiệm*, mà một người thừa kế, gánh vác hay áp dụng. Đây là mối liên hệ của người cao niên với người trẻ tuổi hơn, của người khôn ngoan với kẻ thiếu hiểu biết. Từ đó mới có nhu cầu tạo cơ hội mở mang kiến thức.

2. *The recognition of responsibility*, inherited, applied or shouldered. This is the relation of the older to the younger, of the wise to the ignorant. Thereby the need of providing opportunity for the unfoldment of knowledge is developed.

3. *Nhận thức về khả năng tha thứ*, nói đúng hơn là sự phát biểu mối liên hệ giữa hai đơn vị trong một nhóm lớn hơn, hoặc giữa hai nhóm bên trong một toàn thể còn rộng lớn hơn nữa. Tính khoan dung, tha thứ chính yếu là tiến trình mà qua đó mỗi người cho người khác theo đường hướng của cái tâm. Đó là một trong những cách biểu lộ sơ khởi của phẩm tính tự hy sinh, mà phẩm tính này vốn là một khía cạnh của ý chí Thiên thiêng. Vì liên quan đến sự sống của Chân thần hay ý chí, nên cho đến nay khả năng này vẫn còn hoàn toàn bị hiểu lầm và diễn giải sai. Thực tế, đây là ý thức tổng hợp hay đồng nhất, ý thức về việc “mỗi người phục vụ cho tất cả và tất cả phục vụ cho mỗi người.” Ngày nay, ý thức này đang được phát triển đến mức chưa từng có trước đây, thế nhưng vẫn còn quá phôi thai nên không thể dùng ngôn từ để giải rõ ra được. Khả năng khoan thứ không phải là một dạng quên đi hay bỏ qua với tinh thần cao thượng, hoặc xóa đi những lỗi lầm đã qua với thái độ tự tôn. Đó đúng là hơi thở của chính sự sống – cống hiến tất cả cho tất cả và vì tất cả.

3. *The recognition of the faculty of forgiveness*, which is, or rather should be, the expression of the relationship between unit and unit within the larger group, or of group and group within a still larger whole. Forgiveness is essentially the process whereby each gives to each along psychical lines, and it is one of the rudimentary expressions of the quality of self-sacrifice which is, in its turn, an aspect of the will nature of Deity. Being therefore related to the monadic or will life, it is as yet completely misunderstood and misinterpreted. It is in reality the sense of synthesis or of identification and of “each for all and all for each.” This sense is being developed today as never before, but it is still so embryonic that words do not help in explaining it. This faculty of forgiveness is not a form of magnanimous forgetting or overlooking, neither is it a gesture of superiority whereby the slate is wiped clean. It is the very breath of life itself—the giving of all to all and for all.

4. *Nhận thức về sự tương tác tập thể* trong mối liên giao rộng lớn hơn trên thế giới – một cách đúng đắn, hài hòa và nhịp nhàng. Đó là ý thức về những mối quan hệ chính đáng được hữu ý tiến hành và phát triển một cách hài hòa.

4. *The recognition of group interplay* within the larger world relationship—justly, harmoniously and rhythmically. It is the sense of right relations, carried forward consciously and harmoniously developed.